

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Lâm Đồng là tỉnh Nam Tây Nguyên với diện tích tự nhiên 978.334 ha. Có 12 đơn vị hành chính cấp huyện (10 huyện và 02 thành phố: Đà Lạt, Bảo Lộc); 142 đơn vị hành chính cấp xã (111 xã, 18 phường và 13 thị trấn); 1.376 thôn, tổ dân phố. Dân số 1.309.875 người. Trong đó đồng bào dân tộc thiểu số 337.031 người, chiếm khoảng 27%, với 47 dân tộc anh em cùng sinh sống đoàn kết, bình đẳng, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển. Toàn tỉnh có 66 xã và 468 thôn có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 20%. Trong đó, 127 thôn và 18 xã có tỷ lệ trên 80%. Theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, huyện Đam Rông thuộc diện nghèo. Khu vực I: 77 xã, phường, thị trấn; khu vực II: 62 xã, phường, thị trấn; khu vực III: 08 xã.

Mặc dù điều kiện kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã có bước phát triển khá toàn diện, bộ mặt nông thôn có sự chuyển biến rõ nét. Cơ sở hạ tầng đã được đầu tư tương đối đồng bộ, trình độ sản xuất có bước phát triển. Công tác giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội được chú trọng; an sinh xã hội được đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đều giảm. Tuy nhiên, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng một số khu vực chưa đáp ứng được nhu cầu, trình độ sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số còn có những hạn chế nhất định. Tỷ lệ hộ nghèo tuy giảm nhưng chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo vẫn còn cao¹; đặc biệt là các khu vực vùng sâu, vùng xa.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 49-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng; tuyên truyền quán triệt và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 09/11/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số” (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị 49-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 87-CV/TU về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện sự

chỉ đạo của Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đều xây dựng Chương trình, kế hoạch, văn bản cụ thể để chỉ đạo, lãnh đạo triển khai Chỉ thị số 49-CT/TW². Cấp ủy các xã, phường, thị trấn đã xây dựng kế hoạch thực hiện, phổ biến, quán triệt đến từng chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên thông qua các cuộc họp, hội nghị, giao ban hoặc lồng ghép, kết hợp với việc quán triệt triển khai nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị. Vì vậy, nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể trong hệ thống chính trị đã được nâng lên; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nắm rõ được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận. Đặc biệt là công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số. Từ đó, xác định trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong xã hội, đoàn kết giữa các dân tộc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đồng bào dân tộc thiểu số tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, sát với tình hình thực tiễn. Qua triển khai thực hiện có 100% tổ chức cơ sở đảng tổ chức quán triệt và có trên 95% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập.

2. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 217 và Quyết định 218 của Bộ Chính trị về công tác giám sát, phản biện và vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

Thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về công tác giám sát, phản biện và vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh phối hợp các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch về phối hợp thực hiện Quy chế giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Trong đó, tập trung giám sát các hoạt động trong lĩnh vực môi trường, chế độ chính sách, Bảo hiểm y tế, sản xuất nông nghiệp, an toàn thực phẩm, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hiện chính sách đối với người có công với cách mạng, giải quyết việc làm... Phản biện các dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị hàng năm của địa phương, đơn vị; Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giai đoạn 2016 - 2020; các nghị quyết, quyết định, quy định về chuyển nhượng cho thuê đất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng...

Nội dung và phương pháp giám sát đảm bảo đúng quy trình, quy định; công tác phản biện xã hội tiếp tục được phát huy, đi vào chiều sâu. Qua công tác giám

sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, trách nhiệm của đối tượng được giám sát được nâng cao. Công tác phối hợp với các sở, ngành từng bước đi vào chiều sâu.

Quá trình triển khai thực hiện giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đã từng bước mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần nâng cao vị thế, vai trò, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức năng đại diện cho nhân dân, lợi ích chính đáng của nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân đối với đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; sơ kết, tổng kết các chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Hàng năm, thông qua kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở các huyện, thành phố và đánh giá hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành lồng ghép kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW và các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Chỉ thị đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện nghiêm túc, sát với tình hình thực tiễn. UBND tỉnh triển khai cho các sở, ban, ngành trong tỉnh phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền trong việc ban hành và thực hiện các cơ chế chính sách xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, chính sách dân tộc, tôn giáo, thực hiện cải cách hành chính và việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

Năm 2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát 05 huyện: Lạc Dương, Đơn Dương, Bảo Lâm, Di Linh và Đam Rông trong việc thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW (*tại mỗi đơn vị, đoàn làm việc với huyện ủy và 01 đảng ủy*). Năm 2020, tiến hành khảo sát 02 xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện Đức Trọng và Đam Rông. Chỉ đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy thường xuyên làm việc với các huyện ủy, thành ủy về tình hình và công tác dân tộc; nắm bắt tình hình, tư tưởng đồng bào các dân tộc thiểu số để kịp thời tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tổ chức sơ kết, tổng kết³, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Kết luận của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo và thực hiện dân chủ ở cơ sở trong cơ quan nhà nước các cấp. Kịp thời phát hiện, xử lý

ng nghiêm minh, đúng quy định những hành vi vi phạm các quy chế, quy định về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo.

4. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan Nhà nước; việc rà soát, ban hành và thực hiện chính sách dân tộc

4.1. Thể chế hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 16-CT/TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng chính phủ về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”. Ngày 27/02/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 24-CT/TU “Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”; ban hành Quyết định 174-QĐ/TU Quy định rõ việc Chủ tịch UBND các cấp và Giám đốc các sở, ban, ngành là người trực tiếp phụ trách công tác dân vận. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 01/6/2018 quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; triển khai Kế hoạch phối hợp thực hiện “Năm dân vận chính quyền” từ năm 2018 đến nay.

Ban cán sự Đảng UBND tỉnh thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của nhân dân; liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Ban hành các chính sách phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số⁴.

Các địa phương, đơn vị tăng cường nắm tình hình, bức xúc của nhân dân, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, những vấn đề liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư, các chính sách về đất đai, nhà ở, dân tộc và tôn giáo... Thông qua các buổi tiếp xúc cử tri, tiếp công dân định kỳ, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Chính quyền các cấp đã tham gia giải quyết, lồng ghép tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện tại địa phương. Chỉ đạo các cơ quan tham mưu lĩnh vực dân tộc tổ chức rà soát việc ban hành và thực hiện chính sách dân tộc; giải quyết dứt điểm, kịp thời những kiến nghị và phản ánh của đồng bào dân tộc thiểu số theo đúng quy định của pháp luật.

Hoạt động phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa chính quyền với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được chú trọng, củng cố và tăng cường. Việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Ban Dân vận, giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực, hướng về vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tạo thuận lợi trong công tác vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4.2. Quan tâm đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, hỗ trợ đồng bào các dân tộc phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống

Các cấp ủy, chính quyền, MTTQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước, của Tỉnh ủy về thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh, các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của đồng bào dân tộc thiểu số, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án giảm nghèo theo chương trình 134, 135, 167, 755 và 30a của Chính phủ. Các chương trình, chính sách dân tộc, giáo dục và đào tạo, y tế, giải quyết việc làm, dự án đầu tư, hỗ trợ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được chủ động thực hiện, kịp thời.

Các chương trình 135, 134, chương trình các mặt hàng chính sách miền núi, định canh, định cư, bố trí tái định cư, cho vay vốn được triển khai kịp thời. Đầu tư 948.973 triệu đồng cho các xã đặc biệt khó khăn, thôn khó khăn với 1.237 công trình lớn nhỏ được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp; 78.281 triệu đồng để xóa 15 ngàn căn nhà tạm; cấp đất sản xuất cho đồng bào ở những nơi còn quỹ đất, khai hoang phục hoá, thu hồi đất từ những dự án không hiệu quả để giao cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo thiếu đất, tổ chức đào tạo nghề, chuyển đổi sang hình thức chăn nuôi, xuất khẩu lao động... đã giải quyết cho trên 4.100 hộ DTTS thiếu đất. Đầu tư xây mới và nâng cấp 192 công trình nước tập trung, 9.229 công trình nước phân tán, cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho gần 30.550 hộ. Đầu tư 08 điểm định canh định cư tập trung và 13 điểm định canh định cư xen ghép, sắp xếp bố trí ổn định cho trên 1.171 hộ/6.012 khẩu DTTS, với tổng số vốn 149.714 triệu đồng. Đầu tư 04 dự án ổn định sắp xếp dân cư cho 4.331 hộ DTTS di cư tự do, với tổng số vốn 71.400 triệu đồng. Giải quyết cho 24.068 hộ nghèo được vay vốn phát triển sản xuất; 3.887 trường hợp học sinh, sinh viên, xuất khẩu lao động với tổng số vốn 447.000 triệu đồng. Giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho 11.814 hộ ĐBDTTS với diện tích 297.400 ha, chiếm 92%. Từ 2015 đến nay, có khoảng 4.000 hộ DTTS

thuộc diện được hưởng chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng với mức thu nhập từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng/ha/năm. Tổ chức hướng dẫn cho hộ nghèo cách làm ăn, hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, hỗ trợ vốn và cho vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất; cấp tập vở, muối iốt, dầu thắp sáng cho các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa; miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, miễn thủy lợi phí. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, ngày lễ hội truyền thống của đồng bào các DTTS, Tết cổ truyền, các ngày lễ lớn của đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm ở hầu hết tại các địa phương, đơn vị.

Đến nay mạng lưới giao thông đã được đầu tư cơ bản, hoàn thành từ huyện đến xã, liên xã; 100% số xã có đường kiên cố đến trung tâm xã; hệ thống giao thông các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ từng bước được đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của đồng bào dân tộc thiểu số. Mạng lưới điện các thôn, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã được phủ kín, cung cấp đủ điện cho đồng bào sử dụng trong sinh hoạt và sản xuất; 100% số xã có điện lưới quốc gia, tỷ lệ hộ dùng điện ở nông thôn đạt trên 97%. 100% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Toàn tỉnh đã hoàn thành phổ cập tiểu học và trung học cơ sở; có 9 trường dân tộc nội trú được đầu tư mở rộng; 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có trường học mẫu giáo, tiểu học, THCS và 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Số lượng, chất lượng học sinh người dân tộc thiểu số các cấp học, số thi đỗ và cử tuyển vào học ở các trường cao đẳng, đại học ngày càng tăng, các em đều được miễn giảm và hỗ trợ học phí. 100% Trạm y tế vùng dân tộc thiểu số đạt chuẩn quốc gia về y tế và có bác sĩ làm việc. Có trên 90% người dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; 100% xã được đầu tư xây dựng nhà văn hóa xã và trên 95% nhà sinh hoạt cộng đồng thôn. Hệ thống thông tin liên lạc tới tận thôn; 100% xã phủ sóng phát thanh truyền hình; 100% xã vùng III có trạm truyền thanh không dây; 87,8% thôn, bản có loa truyền thanh; 100% xã có trạm bưu điện và điểm bưu điện văn hoá được trang bị máy tính. Các chương trình phủ sóng phát thanh truyền hình triển khai hiệu quả. 82% số hộ xem được truyền hình, 100% số hộ nghe được đài phát thanh; duy trì thời lượng phát sóng truyền hình và truyền thanh bằng tiếng DTTS.

Với mục tiêu phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số. UBND tỉnh đã tập trung nhiều nguồn vốn, lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn để xây dựng công trình hạ tầng thiết yếu. Thực hiện và vận dụng Nghị quyết 30a của Chính phủ, ngoài 08 xã thuộc huyện Đam Rông được đầu tư theo chương trình của Trung ương, tỉnh đã xây dựng Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững cho 29 xã và 97 thôn có tỷ lệ hộ nghèo trên 30% để tạo điều kiện thực hiện tốt hơn công tác giảm nghèo vùng DTTS.

5. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội, tổ chức chính trị - xã hội đặc thù thường xuyên tuyên truyền trong đồng bào dân tộc thiểu số các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc, công tác tôn giáo và các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các phong trào, cuộc vận động như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; “Toàn xã hội tham gia xóa nhà tạm”. Đẩy mạnh Phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” và “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới; vận động nhân dân tích cực tham gia hiệu quả cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, “*gia đình, thôn, xã văn hóa*”⁵, xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã hướng đến sự đổi mới, hiệu quả với phương châm hướng về cơ sở, gần dân, sát dân, nắm bắt và lắng nghe tâm tư nguyện vọng của nhân dân. Đã tập hợp đồng bào dân tộc thiểu số vào việc xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; quan tâm chăm lo, bảo vệ quyền lợi, lợi ích thiết thực của đoàn viên, hội viên. Chú trọng xây dựng lực lượng cốt cán, đoàn viên, hội viên⁶ nòng cốt trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động nhằm khuyến khích bà con đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi tập quán sản xuất, liên kết trong phát triển kinh tế. Tham gia bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc. Vận động xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu như: tảo hôn, thách cưới, tổ chức tang lễ linh đình, dài ngày. Đến nay, tình trạng này đã giảm đáng kể. Nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đã được đồng bào các dân tộc thiểu số đồng tình hưởng ứng, tích cực tham gia.

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên chú trọng việc tăng cường và phát huy tốt vai trò già làng, người có uy tín, các vị chức sắc trong các hoạt động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Động viên các gia đình, dòng tộc, thôn, buôn tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động. Đồng thời, giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc.

6. Phối hợp công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số với công tác đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch

Với phương châm hướng mạnh công tác dân vận về cơ sở, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên phối hợp với Lực lượng vũ trang, các địa phương, đơn vị tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tập trung xây dựng và nhân rộng nhiều điển hình tiên tiến trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, dân vận khéo⁷ trên lĩnh vực an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần vô hiệu hóa hoạt động nhen nhóm thành lập “*Hội dân oan*” tại địa phương. Đấu tranh, bóc gỡ các đối tượng là người dân tộc thiểu số tham

gia tổ chức phản động “*Việt Tân*”; ngăn chặn nhiều hoạt động tôn giáo trái pháp luật, lấn chiếm đất rừng, di dân về làng cũ trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Lực lượng vũ trang trên địa bàn toàn tỉnh đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tuyên truyền, vận động đồng bào các DTTS thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thường xuyên tổ chức các đợt dân vận tập trung hướng về vùng đồng bào dân tộc thiểu số với những phần việc cụ thể: thực hiện các chính sách an sinh xã hội, tham gia làm đường giao thông nông thôn, xây nhà tình nghĩa, giúp nhân dân làm kinh tế, tham gia khám chữa bệnh, thực hiện tốt công tác kêu gọi thanh niên trong độ tuổi đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự; tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhất là các tầng lớp nhân dân trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiểu rõ về âm mưu “Diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Bên cạnh đó, các địa phương, đơn vị vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã chú trọng phát huy vai trò già làng, trưởng thôn, các chức sắc tôn giáo để xây dựng và củng cố thế trận “Quốc phòng toàn dân”, “An ninh nhân dân” tại các địa bàn trọng điểm vùng đồng bào DTTS.

Hiện nay, tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không xảy ra điểm nóng. Việc di dân về làng cũ, phá rừng làm rẫy trái phép tại huyện Đam Rông và Lâm Hà về cơ bản đã được giải quyết. Các hoạt động tôn giáo trong vùng DTTS diễn ra bình thường, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận; đổi mới phương thức công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn tỉnh ngày càng được quan tâm về số lượng và chất lượng. Đến nay, tổng số cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh là 623 người, số lượng viên chức người dân tộc thiểu số là 3.283 người. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phối hợp mở nhiều lớp đào tạo tiếng đồng bào dân tộc và nghiệp vụ công tác dân vận cho cán bộ, công chức, viên chức⁸. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là người đồng bào dân tộc thiểu số đang công tác có bước phát triển mạnh mẽ về số lượng, chất lượng và cơ cấu; nhiệt tình, chịu khó học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý. Có phẩm chất đạo đức tốt, phát huy chức trách, nhiệm vụ của mình. Góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng tại các địa phương.

Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện phong cách “*Gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách*

nhệm với dân; nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận tại địa bàn dân cư; quan tâm, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích thiết thực của đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, phong trào “*Dân vận khéo*” trên các lĩnh vực và “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Một số cấp ủy, chính quyền ở cơ sở chưa nhận thức đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chưa thực sự quan tâm, chú trọng đến công tác tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư, Công văn số 87-CV/TU ngày 09/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các văn bản của Đảng về công tác dân tộc...

- Công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa phong phú, thiếu chiều sâu; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở một số nơi còn hình thức; giải quyết những bức xúc trong đồng bào dân tộc thiểu số còn chậm. Công tác nắm bắt, tổng hợp, dự báo tình hình còn nhiều hạn chế. Việc phối hợp tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến dân tộc, công tác dân tộc ở một số địa phương, cơ sở còn lúng túng, chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

- Cán bộ, công chức dân tộc thiểu số công tác ở các cơ quan Đảng, chính quyền; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các phòng ban cấp huyện còn thấp so với quy định. Một số huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nhưng số cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp còn ít, chưa tương xứng với tỷ lệ người dân tộc thiểu số tại địa phương. Một số đơn vị không có cán bộ lãnh đạo, quản lý là người dân tộc thiểu số. Số lượng học sinh DTTS đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng và trung cấp chưa có việc làm còn nhiều.

- Tình hình kinh tế xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn. Việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; phương thức sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số còn lúng túng, chưa có đầu ra.

- Tuy hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi đã được quan tâm đầu tư nhưng nguồn vốn ngân sách nhà nước còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Việc quy hoạch, bố trí đất ở, đất sản xuất đối với những hộ đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao so với

mặt bằng chung. Mức đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn còn thấp so với nhu cầu thực tế.

- Tình hình an ninh trật tự trong vùng đồng bào dân tộc còn tiềm ẩn những vấn đề phức tạp. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số có lúc, có nơi chưa kịp thời; tình trạng tranh chấp đất đai, đòi về làng cũ, chống người thi hành công vụ, khiếu kiện kéo dài, lấn chiếm đất rừng, dân di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc vào địa phương phá rừng làm rẫy là những thách thức không nhỏ đối với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các phong tục, tập quán không còn phù hợp vẫn còn như: tảo hôn, đám tang, đám cưới... còn ăn uống linh đình, tốn kém. Vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, chưa tự giác trong lao động, vươn lên thoát nghèo

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Một số cấp ủy, chính quyền chưa quan tâm đúng mức đến công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tính chủ động, tinh thần trách nhiệm trong tổ chức triển khai thực hiện chủ trương của Đảng đối với vùng đồng bào dân tộc của một số cơ quan, tổ chức, địa phương còn hạn chế.

Công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện một số chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa thường xuyên. Sự phối hợp của một số sở, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các chương trình, dự án trong vùng dân tộc thiểu số chưa chặt chẽ, thiếu sự liên kết, thống nhất.

Xuất phát điểm của vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp so với bình quân chung của cả tỉnh. Hệ thống cơ sở hạ tầng còn yếu kém, di dân tự do còn nhiều, trình độ dân trí thấp; thiên tai, hạn hán, dịch bệnh liên tục xảy ra. Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế dẫn đến năng suất, chất lượng lao động, cây trồng, vật nuôi còn thấp; ý thức tự vươn lên của một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số còn chậm chuyển biến.

Một bộ phận đồng bào dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị kẻ xấu lợi dụng, kích động, lôi kéo. Hoạt động tôn giáo trái pháp luật vẫn còn diễn ra. Tình hình khiếu kiện, tranh chấp đất đai trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được giải quyết dứt điểm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, quán triệt, triển khai thực hiện tốt các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân tộc trong tình hình mới. Trong đó có Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi giai đoạn 2021-2030. Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới và Công văn số 4134-CV/TU ngày 25/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 65-KL/TW; Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư; Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 08/10/2018 của Tỉnh ủy về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030 và các văn bản có liên quan đến công tác dân tộc và chính sách dân tộc...

2. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát huy lợi thế, tiềm năng và tinh thần tự lực của đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, liên kết phát triển từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm nông sản.

3. Tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở và tranh chấp, khiếu kiện về đất đai, giải tỏa, bồi thường, tái định cư; ổn định dân cư, chấm dứt tình trạng di cư tự do. Đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở cho đồng bào dân tộc thiểu số. Làm tốt công tác giao khoán, quản lý bảo vệ rừng đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Ban hành tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2030 không còn địa bàn khó khăn.

4. Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; tập trung hướng về cơ sở. Phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, góp phần phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm công tác xây dựng đảng, phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bố trí tỷ lệ hợp lý cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số trong cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan đến dân tộc.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc, phát huy dân chủ ở cơ sở. Chú trọng xây dựng lực lượng cốt cán, các chức sắc tôn giáo, già làng, trưởng thôn, buôn, người có uy tín là đồng bào dân tộc thiểu số trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Vận động từng bước xóa bỏ các phong tục, tập quán không còn phù hợp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kịp

thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những mô hình, điển hình trong phong trào “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Trung ương có cơ chế, chính sách ưu tiên để tuyển dụng con em đồng bào dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng và trung cấp vào công tác ở các cơ quan, đơn vị. Có chính sách, chế độ, đặc thù đối với cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Dân vận TW (HN, T78),
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- MTTQ và các đoàn thể CT-XH tỉnh,
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh,
- Các huyện, thành ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD2.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Văn Hiệp

PHỤ LỤC – CHÚ THÍCH

¹ Đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh giảm còn 1,85%, tương đương với 3.000 hộ đã thoát nghèo, giảm 1% so với cùng kỳ năm 2018. Riêng đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 6,5%, tương đương với 1.500 hộ, giảm 2% so với cùng kỳ.

² Ủy ban Nhân dân đã ban hành 95 văn bản; 8 huyện, thành ủy xây dựng kế hoạch, 03 huyện, thành ủy ban hành công văn, 01 huyện ủy xây dựng chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW và Công văn số 87-CV/TU của Tỉnh ủy. 12/12 Ban Dân vận huyện, thành ủy xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch số 12-KH/BDVTU của Ban Dân vận Tỉnh ủy thực hiện Kế hoạch số 320-KH/BDVTW của Ban Dân vận Trung ương về triển khai thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban của Tỉnh ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đều có xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện.

³ Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác ở vùng dân tộc Mông. Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo”. Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 68-KL/TW, Kết luận số 69-KL/TW ngày 10/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng cốt cán, người có uy tín và quản lý Hội đoàn người Hoa. Báo cáo sơ kết 03 năm Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

⁴ Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg và Quyết định số 755/QĐ-TTg, Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng về giải quyết đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số; chương trình bố trí, sắp xếp dân di cư tự do, định canh, định cư; chương trình hỗ trợ vốn, giống, cây trồng vật nuôi trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Nghị quyết số 52/NQ-CP, ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 2561/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường vai trò của người có uy tín trong vùng ĐBDTTS”. Kế hoạch số 2238/KH-UBND, ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ đối với ĐBDTTS gắn với mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020 và đến năm 2025. Quyết định số 322/QĐ-UBND, ngày 24/02/2016 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng thể bố trí dân cư tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 2117/QĐ-UBND, ngày 29/9/2017 về phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2020.

⁵ Vận động đồng bào dân tộc thiểu số thay đổi tập quán canh tác, thực hiện xen canh gối vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; thực hiện chủ trương tái canh cà phê, chăn nuôi bò thịt, bò sữa và các loại gia súc, gia cầm theo hướng trang trại. Tiếp tục xây dựng và duy trì có hiệu quả các mô hình: “*Không rải giấy vàng mã; không để người chết quá thời gian quy định đối với việc tang*”, mô hình “*Không tổ chức tiệc liên hoan trước tiệc cưới*”, mô hình “*Hàng rào xanh*”, mô hình “*Ngày chủ nhật vì môi trường*”, mô hình “*Ngày thứ bảy vì nông thôn mới*” và các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật trong phát triển kinh tế.

⁶ Đến nay, toàn tỉnh có 98.146 là đoàn viên, hội viên trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của các đoàn thể chính trị - xã hội, trong đó có 4.967 đảng viên; xây dựng được 479 người có uy tín, cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số (tháng 7/2020).

⁷ Tính đến cuối năm 2019, đã phối hợp xây dựng mới 10 mô hình tự quản về ANTT trên các lĩnh vực, nâng tổng số mô hình toàn tỉnh lên 87. Các địa phương tiếp tục duy trì các mô hình phát huy hiệu quả trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc vùng dân tộc như: “*Xây dựng các thiết chế tự quản ở buôn, làng vùng dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên*”, “*Giáo dục, giúp đỡ người DTTS không vi phạm pháp luật*”; “*Phụ nữ dân tộc thiểu số thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước*”; “*Phụ nữ DTTS thực hiện tốt 5 không 3 sạch và phát triển kinh tế gia đình*”, “*Khu dân cư không có tội phạm, ma túy, tệ nạn xã hội*”, “*Thôn xóm bình yên, gia đình hòa thuận*”, “*Tiếng kèn an ninh*”, “*Liên hộ tự quản về an ninh trật tự*”, “*Giáo họ không có tội phạm, tệ nạn xã hội*”, “*Tuổi trẻ với pháp luật*”, “*Nông dân với pháp luật*”, “*Chi hội phụ nữ người dân tộc không phát rừng làm rẫy*”, “*Đổi gạo lấy vũ khí*”, “*Camera an ninh*”...

⁸ Mở 28 lớp dạy tiếng dân tộc Cơ ho, Chu Ru, Mạ cho cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho tổng số 748 người. Từ năm 2018 đến năm 2020, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ và Trường Chính trị đã phối hợp mở 06 lớp bồi dưỡng công tác dân vận cho khoảng 850 cán bộ, công chức, đảng viên từ cấp tỉnh đến cơ sở.



BIỂU THÔNG KÊ
KINH TẾ, ĐỜI SỐNG, VĂN HÓA XÃ HỘI; ĐẢNG VIÊN, CÁN BỘ CÔNG
CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
(Kèm theo Báo cáo số 02-BC/TU, ngày 26 tháng 10 năm 2020)

TT	Tiêu chí (diễn giải)	Đơn vị	Năm		Ghi chú
			2015	2020	
1	Dân số (ĐBĐTTS)	Người	293.837	337.031	
2	Tổng số hộ	Hộ	67.704	81.017	
3	Thu nhập bình quân (người/năm)	Đồng	20.079.000	32.766.000	
4	Số hộ nghèo	Hộ	12.479	2.600	
5	Số hộ cận nghèo	Hộ	7.160	6.850	
6	Số hộ thiếu đất sản xuất	Hộ	4.201	4.309	
7	Số hộ thiếu đất ở	Hộ	650	658	
8	Số người không biết nói, không biết viết tiếng Việt	Người	0	0	
9	Số người được đào tạo trình độ Trung Cấp	Người	43	16	
10	Số người được đào tạo Đại Học, Cao Đẳng	Người	710	726	
11	Số người có trình độ Thạc sỹ	Người	2	13	
12	Số người có trình độ Tiến sỹ	Người	1	1	
13	Số sinh viên Đại học cử tuyển chưa có việc làm	Người	79	9	
14	Số người được đào tạo nghề	Người	2.558	1.090	
15	Số cặp tảo hôn	Cặp	202	127	
16	Số cặp hôn nhân cận huyết	Cặp	9	10	
17	Tỷ lệ tăng dân số	%	4,25	4,23	
18	Tổng số đảng viên	Người	3.992	4.976	
19	Tổng số Người có uy tín	Người	455	463	
20	Cán bộ, công chức, viên chức	Người	2.014	3.906	